

Số: 224/2018/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 12 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1977 và ông Phan Ngọc N, sinh năm 1973, cùng địa chỉ cư trú: tổ 8, khu phố 2, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82,83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/12/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1977 và ông Phan Ngọc N, sinh năm 1973

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông N thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà A và ông N thỏa thuận giao cả 02 con chung tên Phan Gia B, sinh ngày 16/11/2003 và Phan Ngọc Khánh L, sinh ngày 04/01/2008 cho ông N có nghĩa vụ trông nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông N không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà A phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009514 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Hoàn trả lại cho bà A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh